

Số /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 1181/QĐ-TTg ngày 01/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030, xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn 3537/SNV-TĐKT ngày 31/7/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (viết tắt là *Phong trào thi đua*) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tạo động lực phát triển, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần thi đua yêu nước, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, khát vọng cống hiến, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị địa phương, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển nhanh và bền vững; phát huy tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, quyết tâm hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

b) Thông qua phong trào thi đua, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua được tổ chức sâu rộng, thiết thực, hiệu quả, xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo, điều hành, thống nhất của chính quyền các cấp; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; tuyên truyền, vận động nhân dân, giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, sự nỗ lực, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và từng người dân để thống nhất nhận thức, tư duy hành động.

b) Phong trào thi đua gắn chặt với nhiệm vụ hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng tổ chức thi hành pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, đổi mới sáng

tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; lấy kết quả thực hiện mục tiêu tăng trưởng và nâng cao đời sống nhân dân làm thước đo của Phong trào thi đua. Tổ chức triển khai Phong trào thi đua bám sát việc thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương hướng về cơ sở với phương châm: người dân là gốc, là trung tâm, là chủ thể của phát triển.

c) Thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả, kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả; việc khen thưởng phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định, đúng đối tượng, đúng thành tích, tạo động lực thúc đẩy Phong trào thi đua phát triển sâu rộng, thiết thực và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU THI ĐUA

1. Mục tiêu thi đua

- Tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tri thức, kinh tế tuần hoàn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị địa phương đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và phục vụ nhân dân.

- Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng hành động của mỗi tập thể, cá nhân trên tất cả các lĩnh vực, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030.

2. Chỉ tiêu thi đua

Hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các Quyết định, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh¹ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 và Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, chỉ tiêu quan trọng nhất là phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 – 2030 đạt từ 10%/năm trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp; phát triển nguồn nhân lực, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống nhân dân. Thực hiện thắng lợi

¹Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 25/3/2026 của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030; Chương trình hành động số 22-CTr/TU của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Hội nghị lần thứ 2 BCH Trung ương Đảng khóa XIV về kế hoạch phát triển KTXH, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”; Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 12/01/2026 của BTV Tỉnh ủy thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026 – 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045; Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030; Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về ban hành chương trình hành động của UBND tỉnh...

mục tiêu: Phân đầu đến năm 2030, Quảng Ngãi là tỉnh phát triển khá, trở thành một cực tăng trưởng quan trọng ở khu vực miền Trung – Tây Nguyên.

III. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

Để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định, Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các xã, phường, đặc khu, các tổ chức, doanh nghiệp (*viết tắt là cơ quan, đơn vị, địa phương*) tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua với chủ đề, nội dung phù hợp, tập trung thi đua thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

1. Thi đua xây dựng hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ, hiện đại, cạnh tranh để tạo đột phá tăng trưởng, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, liên thông thị trường (tài chính, lao động, khoa học công nghệ...), giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển, khuyến khích làm giàu chính đáng.

2. Thi đua khơi thông, phát huy và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; hỗ trợ doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, năng lượng bền vững; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Thi đua củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; chủ động ứng phó, khắc phục kịp thời các tình huống khẩn cấp, góp phần khôi phục sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội.

4. Thi đua phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới, thúc đẩy liên kết, phát triển vùng, phát triển kinh tế biển, phát triển đô thị; tập trung đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm quốc gia trên địa bàn tỉnh, công trình, dự án trọng điểm của tỉnh, hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng kỹ thuật và xã hội, giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, khơi thông nguồn lực cho phát triển.

5. Thi đua đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hướng tới xây dựng nông thôn toàn diện, bền vững gắn với đô thị hóa và phát triển kinh tế nông thôn, giữ gìn bản sắc văn hóa.

6. Thi đua xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, liêm chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp phục vụ nhân dân và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững với khẩu hiệu: chính quyền gần dân, sát cơ sở, phục vụ tận tâm, hiệu quả.

7. Thi đua phát triển hệ giá trị văn hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, y tế, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, quản lý phát triển xã hội bền vững, tăng cường bảo vệ, cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống nhân dân.

8. Thi đua đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả.

IV. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng, tiêu chí thi đua

a) Đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị

- Hoàn thành, hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ ngành, lĩnh vực, chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh và các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động, Quyết định, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hằng năm của từng sở, ban, ngành, đơn vị.

- Đẩy mạnh xây dựng, tham mưu hoàn thiện đồng bộ thể chế; rà soát, tham mưu tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc các dự án còn tồn đọng trên địa bàn tỉnh; có sáng kiến, giải pháp tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, thủ tục hành chính, khơi thông và giải phóng sức sản xuất, mọi nguồn lực, đẩy mạnh phát triển lực lượng sản xuất mới; trong đó, tập trung vào cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, phù hợp với thực tiễn và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước; chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, tham mưu phân cấp, phân quyền tối đa, thực chất gắn với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc.

- Hỗ trợ, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, an toàn, minh bạch cho doanh nghiệp phát triển gắn với triển khai hiệu quả các nghị quyết, chuyên đề của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực, tài sản công.

b) Đối với các xã, phường, đặc khu

- Hoàn thành, hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, các mục tiêu, các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội của địa phương 5 năm và hằng năm.

- Chủ động tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư trên địa bàn theo quy hoạch, định hướng phát triển của tỉnh, của địa phương; xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn tiêu biểu, liên kết vùng thúc đẩy tăng trưởng; xây dựng mô hình xã, phường, đặc khu số, chính quyền số, kinh tế số.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, tổ chức thực hiện, rà soát và đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cải thiện môi trường

kinh doanh, giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp, phục vụ nhân dân hiệu quả với phương châm: Đột phá, phát triển, gần dân, vì dân.

- Rà soát, phối hợp tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền các dự án còn tồn đọng trên địa bàn; khơi thông và phát huy hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành và các hoạt động chuyên môn.

- Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực, tài sản công.

c) Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Tiếp tục tổ chức sâu rộng các Phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động của Trung ương, của tỉnh đến đông đảo các tầng lớp nhân dân, phát huy vai trò tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội; vận động mọi nguồn lực xã hội trong nước và ngoài nước, xây dựng nhân rộng các mô hình hiệu quả tại cộng đồng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội; phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 và các nhiệm vụ trong các Nghị quyết, Chương trình, Quyết định, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội.

d) Đối với các doanh nghiệp

- Tăng trưởng doanh thu bình quân từ 8-12%/năm, lợi nhuận tăng trưởng ổn định từ 5-10%/năm, nộp ngân sách tăng 5%/năm, năng suất lao động tăng từ 6-8%/năm

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào sản xuất kinh doanh, sử dụng năng lượng hiệu quả, sản xuất xanh - sạch - tiết kiệm, chú trọng phát triển kinh tế số, kinh tế tri thức, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động.

- Đóng góp vào ngân sách nhà nước, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng, đóng góp tích cực trong các phong trào thi đua của tỉnh.

đ) Đối với cá nhân

- Cán bộ, công chức, viên chức: nỗ lực, có sáng kiến, giải pháp sáng tạo gắn với sản phẩm cụ thể, có khả năng đo lường và mang lại hiệu quả thực tiễn rõ rệt trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy định, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tăng trưởng bền vững “2 con số”. Gắn việc đánh giá hàng năm với hiệu quả xử lý công việc và trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ.

- Đối tượng khác: Có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất, sáng kiến vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

2. Hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng

a) Khen thưởng hằng năm

Căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua của các tập thể, cá nhân, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

b) Khen thưởng sơ kết

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Giấy khen.

c) Khen thưởng tổng kết

- Huân chương Lao động;
- Cờ thi đua của Chính phủ;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Giấy khen.

d) Tiêu chuẩn khen thưởng: Căn cứ thành tích trong tổ chức, thực hiện Phong trào thi đua, việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn về thi đua, khen thưởng có hiệu lực tại thời điểm đề nghị khen thưởng.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào thi đua, góp phần tạo khí thế thi đua sôi nổi, hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Quyết định, Kế hoạch và văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Gắn phong trào thi đua với nhiệm vụ chính trị của từng ngành, từng cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện lồng ghép nội dung thi đua vào các chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 05 năm. Cụ thể hóa các nội dung thi đua thành chỉ tiêu định lượng, nhiệm vụ phù hợp với từng lĩnh vực; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện nhiệm vụ. Lấy kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã

hội làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thi đua và gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

4. Các doanh nghiệp thực hiện sản xuất, kinh doanh hiệu quả, bền vững, hợp pháp. Đầu tư mở rộng quy mô, hiện đại hóa hoạt động sản xuất kinh doanh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng suất lao động; khuyến khích nghiên cứu, áp dụng các giải pháp kỹ thuật, công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững; tích cực hưởng ứng và tham gia các phong trào thi đua góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua tại các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua; đánh giá thực chất kết quả Phong trào thi đua gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong Phong trào thi đua; thực hiện khen thưởng xứng đáng, kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc, tạo động lực lan tỏa rộng khắp.

VI. THỜI GIAN VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện:

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2026 đến năm 2030. Các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua trong Quý III/2026; tổ chức sơ kết trong năm 2028 và tổng kết vào năm 2030.

2. Trách nhiệm thực hiện

2.1. Các xã, phường, đặc khu

a) Xây dựng kế hoạch triển khai Phong trào thi đua, cụ thể hóa chỉ tiêu phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội, tiềm năng và tình hình thực tế của địa phương, trong đó chú trọng xây dựng các nhiệm vụ, kế hoạch nhằm phát huy tốt nhất các lợi thế đặc thù của mỗi vùng, địa phương, tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành trong việc phát triển kinh tế - xã hội đồng bộ, hiệu quả hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026-2030.

b) Tổ chức các đợt thi đua chuyên đề, cao điểm gắn với nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có các mô hình sản xuất mới, mô hình mới, sáng kiến có tác động tích cực đến đời sống an sinh xã hội hoặc giải quyết các tình huống cấp bách tại địa phương.

c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các xã, phường, đặc khu phân công trách nhiệm các thành viên trong quá trình chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua ở các lĩnh vực, địa bàn cụ thể, lấy kết quả triển khai tổ chức thực hiện Phong trào thi đua là tiêu chí, nội dung quan trọng khi đánh giá, bình xét thi đua cho các cơ quan, đơn vị ở địa phương.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra; phát hiện, biểu dương, khen thưởng kịp thời và nhân rộng các điển hình tiên tiến, cách làm hay, mô hình mới, sáng tạo, hiệu quả trong Phong trào thi đua. Chỉ đạo cơ quan thông tin truyền thông mở chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng tuyên truyền, phát hiện, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả trong Phong trào thi đua.

đ) Định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Phong trào thi đua gửi về Sở Tài chính, Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ.

2.2. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

a) Căn cứ Kế hoạch này và Kế hoạch triển khai thực hiện các Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 30/5/2026, Phong trào thi đua “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 08/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các phong trào thi đua khác do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động đang triển khai thực hiện để cụ thể hóa thành các chỉ tiêu thi đua phù hợp với đặc điểm, tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ, tổ chức phát động các Phong trào thi đua thường xuyên, thi đua chuyên đề gắn với chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với nội dung, hình thức phong phú, thiết thực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030.

b) Tổ chức các đợt thi đua chuyên đề, cao điểm gắn với nhiệm vụ chính trị của ngành, lĩnh vực quản lý, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc mang tính đột phá, sáng tạo; có sáng kiến, giải pháp, mô hình mới được áp dụng hiệu quả, tác động tích cực trong thực tiễn hoặc có đóng góp nổi bật trong xử lý kịp thời các tình huống cấp bách, nhiệm vụ trọng tâm; cán bộ năng động, sáng tạo, dám đổi mới vì lợi ích chung.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, cách làm hay, mô hình mới, sáng tạo, hiệu quả trong Phong trào thi đua. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Phong trào thi đua bằng các hình thức phù hợp.

đ) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 làm cơ sở khen thưởng sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số”, kết quả thực hiện Phong trào thi đua, chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan

có liên quan xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua, thành tích xuất sắc đột xuất mang tính đột phá, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ được giao để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các tiêu chí thi đua trong doanh nghiệp sau khi Bộ Tài chính ban hành.

e) Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*)

- Tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Phong trào thi đua ở một số sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị.

- Trên cơ sở hướng dẫn khen thưởng Phong trào thi đua của Bộ Nội vụ, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn khen thưởng Phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Sở Tài chính triển khai, đánh giá việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua, báo cáo định kỳ cho Ủy ban nhân dân tỉnh và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua, thành tích xuất sắc đột xuất mang tính đột phá, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ được giao.

g) Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các tiêu chí liên quan đến việc hoàn thiện xây dựng thể chế, cải cách hành chính đáp ứng yêu cầu tình hình mới sau khi Bộ Tư pháp ban hành.

h) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các tiêu chí thi đua trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

i) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các tiêu chí thi đua liên quan tới lĩnh vực chuyển đổi xanh, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành.

k) Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các tiêu chí thi đua trong lĩnh vực hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị... sau khi Bộ Xây dựng ban hành.

l) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các tiêu chí thi đua trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, đối ngoại sau khi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao ban hành.

2.3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát động các phong trào thi đua, các cuộc vận động hướng về cơ sở, tập hợp, phát huy sức mạnh, khơi dậy tinh thần thi đua, khát vọng phát triển trong cộng đồng dân cư, từng gia đình và mỗi người dân; phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương và nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu

biểu để thi đua thực sự trở thành phong trào hành động cách mạng của nhân dân. Tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua bảo đảm thi đua gắn với chất lượng và kết quả thực tiễn.

2.4. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan truyền thông tích cực, chủ động tuyên truyền Phong trào thi đua, xây dựng chuyên trang, chuyên mục về những gương điển hình tiên tiến, cách làm hay, mô hình đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, góp phần lan tỏa rộng trong cộng đồng.

2.5. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh tăng cường tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp hoạt động trong Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện Phong trào thi đua.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất kiến nghị, gửi Sở Tài chính, Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- TT Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị, doanh nghiệp tham gia cụm, khối thi đua thuộc tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Long 478)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Ngọc